

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2026/HS-ST
Ngày: 24-04-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhớ

Bà Nguyễn Thị Hồng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Thoảng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Trần Lê Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Phan Văn Đ, sinh ngày 12/11/1983; Nơi cư trú: **Số F đường L, tổ I AHB, phường A, thành phố Đà Nẵng**; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Phan Văn L** và bà **Nguyễn Thị K**; có vợ là **Trần Thị H** (đã ly hôn) và 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Đoàn Hoàng L1** – Luật sư **Công ty L2**, thuộc **Đoàn Luật sư thành phố Đ**; Địa chỉ: **Số C đường B, phường C, thành phố Đà Nẵng**. Có mặt.

***Bị hại:** Bà **Lê Thị T**, sinh năm: 1993; Trú tại: **Tổ F, thôn P, phường H, thành phố Đà Nẵng**. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Nguyễn Thị Huyền T1**, sinh năm: 1985; Trú tại: **K đường T, phường C, thành phố Đà Nẵng**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00' ngày 14/12/2025, **Phan Văn Đ** đến nhà bạn gái là **Nguyễn Thị Huyền T1** (sinh năm: 1985; trú: **K T, phường C, thành phố Đà Nẵng**) để chơi, sau đó **Đ** đi bộ ra đầu kiệt thì thấy xe ô tô màu trắng mang BKS 43B-132.43 của chị **Lê Thị T** (sinh năm 1993, trú: **tổ C HTĐ, phường C, thành phố Đà Nẵng**) đậu tại Kiệt 29/140 **Trần Ngọc S**. **Đ** quan sát xung quanh không có ai nên tiến lại gần xe, dùng tay trái kiểm tra và mở cửa phụ trước của chiếc ô tô thấy 01 chiếc điện thoại Iphone có đặc điểm màu đen, mặt sau lưng có 3 mắt camera đang để trên ghế phụ của xe ô tô. **Đ** lấy điện thoại này rồi tẩu thoát.

Đến ngày 19/12/2025, sau khi nghe có lực lượng Công an đến nhà **Đ** tại **F L, thành phố Đà Nẵng** để hỏi thông tin và xác minh lai lịch về **Đ**, vì lo sợ nên **Đ** có kể chuyện này cho **T1** nghe và nhờ tư vấn, sau đó được chị **T1** khuyên bảo đến cơ quan Công an để khai báo về hành vi vi phạm của mình, nên tối cùng ngày **Đ** đến **Công an phường C** đầu thú và tự nguyện giao nộp tài sản.

Tang vật tạm giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax, màu xám - đen, số máy: MYX03VN/A, IMEI: 35 142108793759 8, SỐ IMEI 2: 35 1421088613305

Tại kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐDGTS ngày 30/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - **Ủy ban nhân dân phường C** kết luận: Giá trị của 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax, màu xám - đen, số máy: MYX03VN/A, IMEI: 35 1421087937598, SỐ IMEI 2: 35 1421088613305 tại thời điểm tháng 12/2025 là 27.670.000 đồng.

Từ những tình tiết nêu trên, tại Cáo trạng số 25/CT-VKS-KV3 ngày 01/04/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng đã truy tố bị cáo **Phan Văn Đ** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14, Luật số 86/2025/QH15.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội là vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14, Luật số 86/2025/QH15 (Sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự) xử phạt bị cáo **Phan Văn Đ** mức hình phạt từ 09 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax, màu xám - đen nêu trên sau khi tạm giữ phục vụ điều tra, ngày 10/02/2026 Cơ quan CSĐT **Công an thành phố Đ** đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: A633 trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax, màu xám - đen cho bị hại bà **Lê Thị T** là có cơ sở.

- Đối với 01 (một) DVD ghi dữ liệu lại 01 đoạn video tên 20260116_133851_0000.mp4 ghi hình lại buổi ghi lời khai **Phan Văn Đ** vào ngày 16/01/2026; 01 (một) DVD ghi dữ liệu lại 01 đoạn video tên 20260310_081645_0000.mp4 ghi hình lại buổi hỏi cung **Phan Văn Đ** vào ngày 10/3/2026; 01 (một) CD ghi lại dữ liệu 01 đoạn video thời lượng 02 phút thể hiện thời gian 17:45:53' đến 17:47:53' ngày 14/12/2025, dung lượng 21,01MB là tài liệu, chứng cứ đề nghị lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà **Lê Thị T** xác nhận đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và số tiền 7.000.000 đồng do bị cáo **Phan Văn Đ** bồi thường khắc phục hậu quả. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* *Luật sư Đoàn Hoàng LI bào chữa cho bị cáo đề nghị:* Bị cáo **Đ** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã tự ra đầu thú, giao nộp tài sản, tích cực liên hệ bị hại và bồi thường tổn thất cho bị hại; bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đã ly hôn nhưng có 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi, bị cáo vẫn đang cấp dưỡng nuôi con, đưa đón các con học tập. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo **Phan Văn Đ**.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng truy tố. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng là bị cáo vô cùng ân hận về hành vi của mình, và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 99/2025/QH15. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, xét xử của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo **Phan Văn Đ** đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của

bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 14/12/2025, tại trước **số nhà K T, phường C, thành phố Đà Nẵng**, **Phan Văn Đ** có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 16 Pro Max, màu đen trong xe ô tô hiệu Mazda2 màu trắng của chị **Lê Thị T**. Theo kết luận giám định tài sản số 77/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - **Ủy ban nhân dân phường C** kết luận: Giá trị của 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax, màu xám - đen, số máy: MYX03VN/A, IMEI: 35 1421087937598, SỐ IMEI 2: 35 1421088613305 tại thời điểm tháng 12/2025 là 27.670.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo **Phan Văn Đ** đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội của địa phương. Do đó, HĐXX xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Lần phạm tội này của bị cáo **Đ** thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự ra đầu thú; bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; Bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4.3] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và về nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy bị cáo **Đ** có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bản thân bị cáo cũng đang có 03 con ở độ tuổi ăn học; bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo **Đ** về địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe và giáo dục.

[5] Tại phiên tòa, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đề nghị áp dụng cho bị cáo **Đ** là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo **Đ**, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo; xét mức hình phạt cải tạo không giam giữ là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo **Phan Văn Đ** như những nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax, màu xám - đen sau khi tạm giữ phục vụ điều tra, ngày 10/02/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố Đ** đã ra Quyết định xử lý vật chứng số A633 trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Promax, màu xám - đen cho bị hại bà **Lê Thị T** là có cơ sở, Hội đồng xét xử không đề cập.

- Đối với 01 (một) DVD ghi dữ liệu lại 01 đoạn video tên 20260116_133851_0000.mp4 ghi hình lại buổi ghi lời khai **Phan Văn Đ** vào ngày 16/01/2026; 01 (một) DVD ghi dữ liệu lại 01 đoạn video tên 20260310_081645_0000.mp4 ghi hình lại buổi hỏi cung **Phan Văn Đ** vào ngày 10/3/2026; 01 (một) CD ghi lại dữ liệu 01 đoạn video thời lượng 02 phút thể hiện thời gian 17:45:53' đến 17:47:53' ngày 14/12/2025, dung lượng 21,01MB; Xét đây là tài liệu chứng cứ, tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà **Lê Thị T** xác nhận đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và số tiền 7.000.000 đồng do bị cáo **Phan Văn Đ** bồi thường khắc phục hậu quả. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo **Phan Văn Đ** phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14, Luật số 86/2025/QH15.

Tuyên bố bị cáo **Phan Văn Đ** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Văn Đ** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/4/2026).

Giao bị cáo **Phan Văn Đ** cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14 và Luật số 86/2025/QH15; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 02/2021/QH15, Luật số 34/2024/QH15, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 99/2025/QH15. Tuyên:

Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án đối với: 01 (một) DVD ghi dữ liệu lại 01 đoạn video tên 20260116_133851_0000.mp4 ghi hình lại buổi ghi lời khai **Phan Văn Đ** vào ngày 16/01/2026; 01 (một) DVD ghi dữ liệu lại 01 đoạn video tên 20260310_081645_0000.mp4 ghi hình lại buổi hỏi cung **Phan Văn Đ** vào ngày 10/3/2026; 01 (một) CD ghi lại dữ liệu 01 đoạn video thời lượng 02 phút thể hiện thời gian 17:45:53' đến 17:47:53' ngày 14/12/2025, dung lượng 21,01MB.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 99/2025/QH15; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Phan Văn Đ** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND kv 3 – Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT thành phố Đà Nẵng;
- THADS TP. Đà Nẵng;
- Phòng THADS kv 3 – Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Kiều Trang

